

## ĐÀO TẠO LIÊN TỤC TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN: NHU CẦU THỰC TIỄN TỪ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ TẠI CẦN THƠ

*Huỳnh Thị Phương Du, Võ Đỗ Minh Thi, Phan Đoàn Thuý Lam,  
Huỳnh Tuấn Tường, Phạm Lê Chuẩn, Lê Nguyễn Minh Ngọc,  
Ký Huỳnh Thảo Quyên, Nhan Bảo Duy, Nguyễn Ngọc Chi Lan\**

*Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

*\*Email: nnclan@ctump.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 14/9/2025*

*Ngày phản biện: 16/10/2025*

*Ngày duyệt đăng: 25/10/2025*

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Đào tạo liên tục là yêu cầu bắt buộc nhằm nâng cao trình độ và chuẩn hoá năng lực cán bộ Y học cổ truyền. Tuy nhiên, tại Thành Phố Cần Thơ, các nghiên cứu đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục còn hạn chế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát thực trạng tham gia và nhu cầu đào tạo liên tục của cán bộ y tế chuyên ngành YHCT tại Thành phố Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên nhóm đối tượng là 92 bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền đang công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, thu thập bằng phiếu khảo sát, phân tích bằng SPSS, Excel. **Kết quả:** Nữ 64,13%, tuổi <30 chiếm 41,30%, bác sĩ 46,74%; nội dung đào tạo liên tục phổ biến gồm: Vọng-Vấn-Vấn-Thiết (40,22%) và phác đồ điều trị Y học cổ truyền cho bệnh tim mạch, đột quỵ, phục hồi chức năng (26,09%); hình thức chủ yếu trực tuyến (45,65%); nhu cầu cao ở các chủ đề: Bài thuốc cổ phương, tư chẩn (82,61%), điện châm (75,00%), mạch học (76,09%) và kỹ thuật điện châm, cấy chỉ, thủy châm (>54%). **Kết luận:** Nghiên cứu cho thấy nhu cầu đào tạo liên tục Y học cổ truyền tại thành phố Cần Thơ là rất cao. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy mức độ tham gia đào tạo của các bác sĩ, y sĩ trong những năm gần đây còn thấp và chưa tương xứng với nhu cầu, đặc biệt đối với các nội dung lâm sàng chuyên sâu, sự lệch pha này là cơ sở để xây dựng chương trình phù hợp, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao.

**Từ khóa:** Đào tạo liên tục, Y học cổ truyền, Nhu cầu đào tạo, Kỹ thuật chuyên môn.

### ABSTRACT

#### CONTINUING MEDICAL EDUCATION IN TRADITIONAL MEDICINE: PRACTICAL NEEDS FROM HEALTHCARE WORKERS IN CAN THO

*Huynh Thi Phuong Du, Vo Do Minh Thi, Phan Doan Thuy Lam,  
Huynh Tuan Tuong, Pham Le Chuan, Le Nguyen Minh Ngoc,  
Ky Huynh Thao Quyen, Nhan Bao Duy, Nguyen Ngoc Chi Lan\**

*Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

**Background:** Continuing Medical Education (CME) is a mandatory requirement to enhance professional qualifications and to standardize the competencies of healthcare workers in Traditional Medicine (TM). However, in Can Tho City, studies assessing the current situation and training needs for CME remain limited. **Objectives:** To assess the current status of CME participation and training needs of healthcare workers specializing in TM in Can Tho City. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted among 92 TM physicians and TM practitioners working at healthcare facilities in Can Tho City. Data were collected using structured questionnaires and analyzed with SPSS and Excel. **Results:** Female participants accounted for 64.13%; those under 30

years of age represented 41.30%; and physicians constituted 46.74% of the sample. The most common CME contents included the Four diagnostic methods (40.22%) and TM treatment protocols for cardiovascular diseases, stroke, and rehabilitation (26.09%). The predominant training modality was online (45.65%). High demand was observed for topics such as classical prescriptions and the Four diagnostic methods (82.61%), electroacupuncture (75.00%), pulse diagnosis (76.09%), and technical skills in electroacupuncture, catgut embedding, acupuncture, moxibustion, and aquapuncture (>54%).

**Conclusions:** The study indicates that the demand for continuing training in Traditional Medicine in Can Tho City is very high. However, the current situation shows that the level of participation of physicians and medical assistants in recent years remains low and does not correspond to the actual training needs, particularly in advanced clinical content. This mismatch provides a basis for developing appropriate training programs to enhance professional capacity and meet the increasingly high demands of healthcare services.

**Keywords:** Continuing Medical Education (CME), traditional medicine; training needs; technical expertise.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền (YHCT) là thành phần quan trọng của hệ thống y tế; trong bối cảnh chuẩn hóa năng lực hành nghề, đào tạo liên tục (ĐTLT) là yêu cầu bắt buộc nhằm nâng cao kỹ năng thực hành cho cán bộ YHCT [1], [2]. Các nghiên cứu trong nước cho thấy nhu cầu ĐTLT cao nhưng mức tham gia còn hạn chế, đặc biệt với nội dung lâm sàng chuyên sâu [3], [4], [5]. Tại khu vực và quốc tế, ĐTLT được xem là yếu tố then chốt trong phát triển nguồn nhân lực YHCT, với xu hướng chuẩn hóa chương trình, gắn với thực hành và tích hợp y học hiện đại [6], [7], [8]. Ở Cần Thơ, nhu cầu ĐTLT gia tăng song thiếu nghiên cứu hệ thống về thực trạng và nhu cầu. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng tham gia và nhu cầu đào tạo liên tục của bác sĩ, y sĩ YHCT tại Cần Thơ để làm cơ sở đề xuất chương trình phù hợp.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Được phân loại theo độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc, gồm:

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Bác sĩ, y sĩ YHCT đang công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các đối tượng không tự nguyện tham gia hoặc không hợp tác trong quá trình khảo sát.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Thời gian khảo sát:** Từ tháng 06 – 10/2025.

- **Địa điểm nghiên cứu:** Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện.

- **Mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu:** Số lượng mẫu được tính theo công thức sau:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \cdot \frac{p \cdot (1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu nghiên cứu cần có

$\alpha$ : Mức ý nghĩa thống kê (chọn  $\alpha = 0,05$  ứng với độ tin cậy 95%)

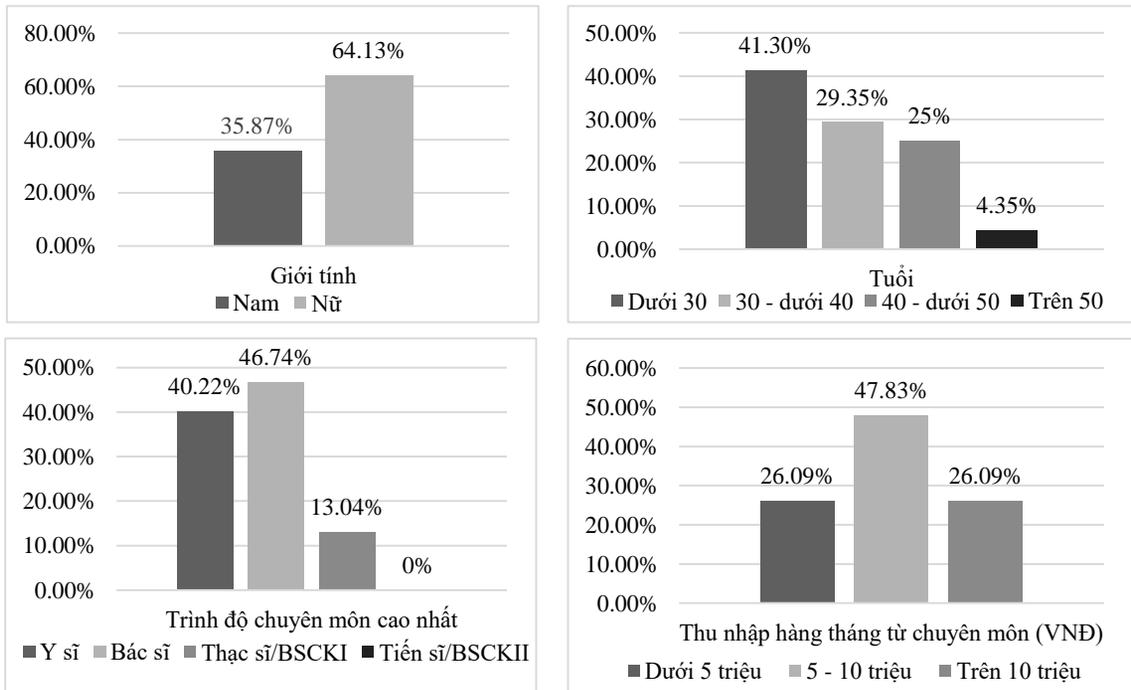
p: 0,74 là tỉ lệ tham gia đào tạo liên tục theo tác giả Phạm Tiến Thành [3]

d: Chọn d=0,1 => N =74 mẫu. Với hao hụt là 10% chọn 92 mẫu.

- **Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:** Dữ liệu thu thập bằng phiếu khảo sát được nhập liệu và xử lý bằng phần mềm SPSS và Excel.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

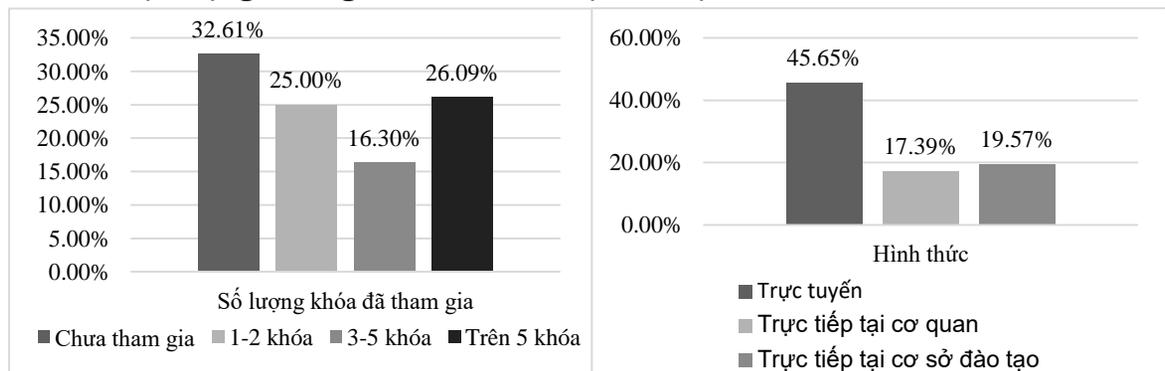
#### 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng tham gia khảo sát



Biểu đồ 1. Thông tin chung

Nhận xét: Đối tượng khảo sát chủ yếu là nhân lực trẻ, tỉ lệ nữ chiếm ưu thế, trình độ bác sĩ chiếm tỉ lệ cao nhất (46,74%). Thu nhập tập trung ở nhóm 5-10 triệu đồng/tháng (47,83%).

#### 3.2. Thực trạng tham gia các khóa đào tạo liên tục



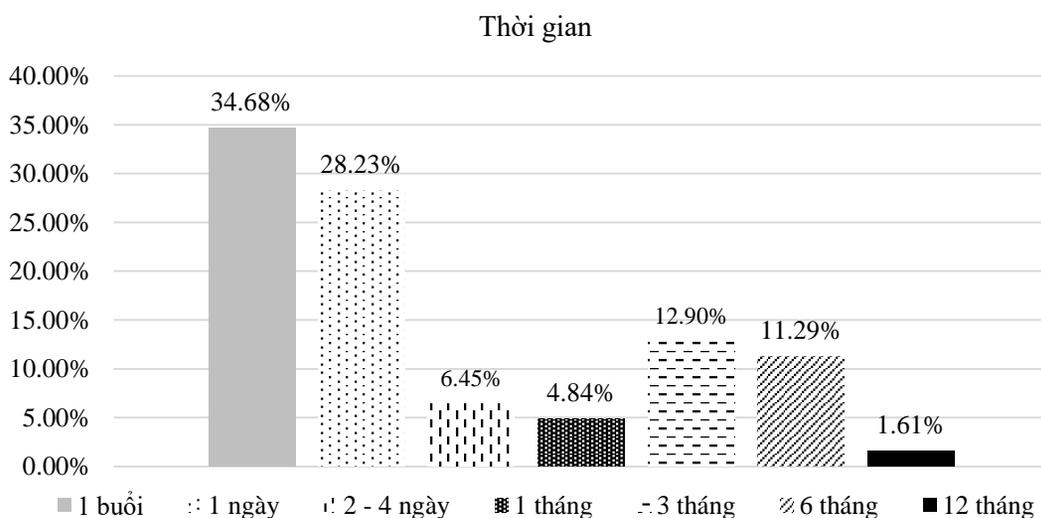
Biểu đồ 2. Số lượng khóa ĐTLT đã tham gia (gồm các khóa có và không có cấp CME) trong 2 năm gần nhất và hình thức đã tham gia

Nhận xét: Tỷ lệ chưa tham gia ĐTLT trong 2 năm qua chiếm tỉ lệ cao (32,61%), đa số chọn hình thức học tập trực tuyến (45,65%)

Bảng 1. So sánh tỉ lệ tham gia và nhu cầu ĐTLT theo nhóm nội dung (n=92)

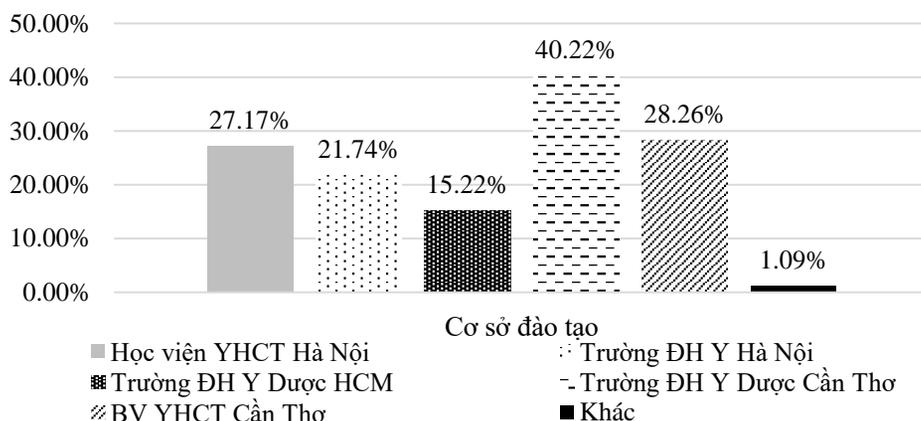
Nội dung khóa ĐTLT	Đã tham gia (%)	Có nhu cầu (%)
Chẩn đoán bệnh bằng Vọng – Văn – Vấn – Thiết: Cập nhật và ứng dụng thực tiễn	40,22 %	73,91%
Mạch học YHCT – Cách nhận biết, phân tích và vận dụng trong điều trị	16,30 %	76,09%
Ứng dụng Châm cứu, Điện châm trong điều trị bệnh lý thần kinh – cơ xương khớp	22,83 %	75%
Cập nhật kỹ thuật Thủy châm và Cây chỉ – Hiệu quả điều trị bệnh mãn tính	22,83 %	77,17%
Xoa bóp – Bấm huyệt trị liệu: Phương pháp nâng cao hiệu quả trong lâm sàng	20,65 %	75%
Phác đồ trị liệu bằng YHCT cho bệnh lý tim mạch, đột quỵ và phục hồi chức năng	26,09 %	69,57%
Dược học cổ truyền – Cập nhật dược tính & cơ chế tác động của thảo dược	13,04 %	61,96%
Ứng dụng bài thuốc cổ phương trong điều trị bệnh lý hiện đại	18,48 %	82,61%
Ứng dụng AI và Công nghệ 4.0 trong chẩn đoán & điều trị bằng YHCT	15,22 %	69,57%
Kết hợp YHCT và Y học phục hồi trong điều trị bệnh mãn tính	18,48 %	77,17%

Nhận xét: Tỷ lệ đã tham gia cao nhất (40,22%) ở nội dung Chẩn đoán bệnh bằng Vọng – Văn - Vấn - Thiết với nhu cầu là 73,91%, Ứng dụng bài thuốc cổ phương trong điều trị bệnh lý hiện đại có nhu cầu cao nhất (82,61%).



Biểu đồ 3. Thời gian đào tạo đã tham gia

Nhận xét: Đa số học viên chọn tham gia khóa đào tạo 01 buổi (34,68%), khóa học 12 tháng ít được chọn lựa nhất (1,61%).



Biểu đồ 4. Cơ sở ĐTLT đã tham gia

Nhận xét: Cán bộ YHCT tại Cần Thơ, chủ yếu tham gia đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (40,22%) và Bệnh viện YHCT Cần Thơ (28,26%), tiếp theo là Học viện YHCT Hà Nội (27,17%) và Trường ĐH Y Hà Nội (21,74%).

### 3.3. Nhu cầu tham gia các khóa đào tạo liên tục

Bảng 2. Nhu cầu về các kỹ thuật chuyên môn

Nhóm kỹ thuật	Kỹ thuật	Có nhu cầu		Không có nhu cầu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Châm cứu - Điện châm	Mai hoa châm	47	51,09 %	45	48,91 %
	Điện châm điều trị một số bệnh	54	58,70 %	38	41,30 %
Thủy châm - Cây chỉ	Thủy châm điều trị một số bệnh	50	54,35 %	42	45,65 %
	Cây chỉ điều trị một số bệnh	50	54,35 %	42	45,65 %
Y dược học cổ truyền	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	21	22,83 %	71	77,17 %
	Ngâm thuốc, đặt thuốc, bó thuốc YHCT	33	35,87 %	59	64,13 %
Bấm huyệt - Dưỡng sinh	Luyện tập dưỡng sinh	25	27,17 %	67	72,83 %
	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy, bằng tay	30	32,61 %	62	67,39 %
Kỹ thuật truyền thống	Giác hơi	19	20,65 %	73	79,35 %
	Chườm ngải	17	18,48 %	75	81,52 %

Nhận xét: Nhu cầu cao tập trung vào Điện châm (58,70%), Cây chỉ và Thủy châm (cùng 54,35%). Các kỹ thuật truyền thống như Chườm ngải (18,48%) và Giác hơi (20,65%) ít được quan tâm hơn.

Bảng 3. Nhu cầu về cơ sở và hình thức ĐTLT

Cơ sở đào tạo	Có nhu cầu		Không có nhu cầu	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trường ĐH Y Hà Nội	49	53,26 %	43	46,74 %
Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	68	73,91 %	24	26,09 %
BV YHCT Cần Thơ	64	69,57 %	28	30,43 %
Khác	15	16,30%	77	83,70%
Hình thức đào tạo: Trực tuyến (44,57%), trực tiếp tại cơ quan (32,61%), trực tiếp tại cơ sở (22,82%)				

Nhận xét: Hình thức đào tạo trực tuyến được lựa chọn phổ biến nhất (44,57%). Nhu cầu đào tạo tập trung chủ yếu tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (73,91%) và Bệnh viện YHCT Cần Thơ (69,57%).

#### IV. BÀN LUẬN

##### 4.1. Khoảng cách giữa thực trạng tham gia và nhu cầu đào tạo liên tục YHCT

Nghiên cứu cho thấy tồn tại khoảng cách rõ rệt giữa thực trạng tham gia và nhu cầu ĐTLT của cán bộ YHCT tại thành phố Cần Thơ. Mặc dù gần 70% đối tượng đã tham gia các khóa ĐTLT trong hai năm gần đây, các khóa học chủ yếu mang tính ngắn hạn và thiên về lý thuyết cơ bản, trong khi nhu cầu thực tế lại tập trung vào các nội dung chuyên sâu và có tính ứng dụng cao như Tứ chẩn (82,61%), Mạch học (76,91%) và các kỹ thuật điều trị như Thủy châm – cấy chỉ, Châm cứu – Điện châm (trên 70%). Đây là những nội dung cốt lõi của YHCT, đặc biệt trong bối cảnh xu hướng kết hợp Đông – Tây y ngày càng phổ biến trong thực hành lâm sàng.

Bên cạnh đó, mặc dù trên 50% bác sĩ, y sĩ xác định rõ sự cần thiết của ĐTLT, tần suất và mức độ tham gia thực tế vào các chương trình đào tạo trong thời gian gần đây vẫn còn thấp so với nhu cầu. Thực tế này cho thấy một mâu thuẫn đáng chú ý giữa nhận thức về vai trò của ĐTLT và khả năng tiếp cận, tham gia các chương trình đào tạo hiện có. Khoảng cách này phản ánh sự chưa tương thích giữa nội dung, hình thức tổ chức đào tạo và nhu cầu thực tiễn của cán bộ y tế YHCT tại địa phương, đồng thời cho thấy còn tồn tại những hạn chế trong công tác tổ chức và phân bổ các hoạt động ĐTLT hiện nay.

##### 4.2. Ý nghĩa thực tiễn đối với công tác đào tạo liên tục YHCT tại địa phương

Từ thực trạng và nhu cầu được ghi nhận, kết quả nghiên cứu cung cấp những bằng chứng thực tiễn quan trọng cho công tác tổ chức đào tạo liên tục YHCT tại thành phố Cần Thơ. Trước hết, tỉ lệ tham gia ĐTLT trong hai năm gần đây đạt 67,39%, thấp hơn so với kết quả 74% trong nghiên cứu của Phạm Tiến Thành tại Hà Nội [3], cùng với 32,61% cán bộ chưa từng tham gia khóa học nào, cho thấy vẫn còn khoảng trống đáng kể trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo tại địa phương. Về lựa chọn cơ sở đào tạo, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (40,22%) và Bệnh viện YHCT Cần Thơ (28,26%) được ưu tiên nhờ sự thuận tiện về địa lý và uy tín chuyên môn; đồng thời, sự quan tâm đến Học viện YHCT Hà Nội (27,17%) và Trường Đại học Y Hà Nội (21,74%) phản ánh nhu cầu tiếp cận các kỹ thuật chuyên sâu và môi trường đào tạo chất lượng cao.

Về nội dung đào tạo, các khóa học đã tham gia chủ yếu tập trung vào những kỹ năng chẩn đoán cơ bản như “Vọng – Vấn – Vấn – Thiết” (40,22%), trong khi nhu cầu đào tạo lại hướng mạnh đến các nội dung cốt lõi và chuyên sâu hơn như Tứ chẩn, ứng dụng bài thuốc cổ phương (cùng 82,61%), cũng như các kỹ thuật có tính ứng dụng cao trong thực hành lâm sàng.

Sự lệch pha giữa nội dung đã học và nội dung cần học cho thấy chương trình ĐTLT cần chuyển trọng tâm từ “lý thuyết ngắn hạn” sang “thực hành và ứng dụng lâm sàng”, đồng thời tối ưu hình thức triển khai để tăng khả năng tham gia.

#### V. KẾT LUẬN

Nhu cầu ĐTLT YHCT của cán bộ y tế tại Cần Thơ cao và tập trung vào nội dung cốt lõi cùng các kỹ thuật có tính ứng dụng lâm sàng. Tuy nhiên, tồn tại khoảng cách giữa thực trạng tham gia và nội dung đã học với nhu cầu thực tế. Do đó, cần xây dựng chương

trình ĐTLT bám sát nhu cầu địa phương, tăng thực hành và triển khai linh hoạt (tại chỗ kết hợp trực tuyến) để nâng cao năng lực đội ngũ.

## LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài theo Quyết định giao thực hiện số 1900/QĐ-ĐHYDCT ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Thông tư số 26/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2013/TT-BYT hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. 2020.
  2. Bộ Y tế. Quyết định 3159/QĐ-BYT về việc phê duyệt tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ Y học cổ truyền Việt Nam. 2022.
  3. Phạm Tiến Thành, Trần Thị Hải Vân, Đỗ Thị Thanh Toàn. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục về Y học cổ truyền của bác sĩ tại các bệnh viện đa khoa ở Hà Nội năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2024. 535(2), 260-264, DOI: <https://doi.org/10.51298/vmj.v535i2.8526>.
  4. Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Ngô Quang, Trương Việt Dũng. Hiệu quả đào tạo liên tục cho nhân viên y tế Khoa y học cổ truyền của các bệnh viện đa khoa tuyến huyện tại tỉnh Thanh Hóa năm 2020. *Tạp chí Y học Dự phòng*. 2021. 30(7), 165–172, <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2020/169>.
  5. Nguyễn Thành Trung. Thực trạng và hiệu quả can thiệp đào tạo liên tục cho nhân viên y tế khoa y học cổ truyền tuyến huyện tại tỉnh Thanh Hoá. Luận án tiến sĩ y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội. 2021.
  6. ASEAN Secretariat. Joint Report on the Situational Analyses of ASEAN Primary Health Care and Traditional and Complementary Medicine Capacities. Jakarta: ASEAN. 2024.
  7. Yan H., Han Z., Nie H., *et al.* Continuing medical education in China: evidence from primary health workers' preferences for continuing traditional Chinese medicine education. *BMC Health Serv Res*. 2023. 23(1200). <https://doi.org/10.1186/s12913-023-10153-y>.
  8. Liebert A., *et al.* Integrating medical and traditional acupuncture education. *Journal of Acupuncture and Meridian Studies*. 2025. 37(2), 112-123, <https://doi.org/10.1089/acu.2024.0140>.
-